| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LẠNG SƠN | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1874 /QĐ-UBND | *Lạng Sơn, ngày 23 tháng 8 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện Cải tạo, mở rộng, xây mới hạng mục công trình Hội trường và một số phòng chức năng trụ sở Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo số 530/BC-SXD ngày 19/8/2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện Cải tạo, mở rộng, xây mới hạng mục công trình Hội trường và một số phòng chức năng trụ sở Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên cơ quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ.

2. Sự cần thiết, lý do thực hiện:

Trụ sở Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy *(trụ sở Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cũ)* gồm 01 khối nhà làm việc 03 tầng với số lượng 24 phòng, trong đó có 01 Phòng làm việc của Trưởng ban, 03 phòng làm việc của Phó Trưởng ban, 04 phòng làm việc của Trưởng các phòng chuyên môn và Chánh Văn phòng; còn lại 16 phòng làm việc của cán bộ, công chức và người lao động, 01 phòng Hội trường (dưới 80 chỗ gồi), 01 phòng họp giao ban và 01 phòng khách *(đã tạm thời cải tạo sửa chữa bố trí 02 phòng chuyên môn khi sáp nhập)*. Tổng diện tích 16 phòng làm việc cho các chuyên viên các phòng làm việc 324m$^2$, theo Nghị định 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ, với diện tích các phòng làm việc như trên chỉ đáp ứng được cho 18 chuyên viên, theo đó, sau khi hợp nhất Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy được giao tổng số biên chế là 43 người *(37 công chức và 06 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP)*, bao gồm 01 Trưởng ban, 03 Phó Trưởng ban và 06 phòng chuyên môn trực thuộc.

Mặt khác, theo Nghị định 155/2025/NĐ-CP, diện tích phòng làm việc với khối nhà hiện trạng diện tích làm việc còn thiếu không gian làm việc cho 16 chuyên viên và 06 lao động hợp đồng. Bên cạnh đó, Phòng Hội trường cũ được thiết kế với khoảng 70-75 chỗ ngồi *(hiện Hội trường đang kê bàn ghế kín phòng, không có lối đi riêng)* chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng hiện nay khi Ban Tuyên giáo và Dân vận thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban, sơ kết, tổng kết, đặc biệt là sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Trong đó có nhiều nội dung của các Ban Chỉ đạo có tính chất thực hiện chế độ "Mật".

Do đó việc cải tạo mở rộng xây mới hạng mục công trình Hội trường và một số phòng chức năng của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ là cần thiết và cấp bách.

3. Tên hạng mục công trình; mục tiêu, quy mô xây dựng; địa điểm xây dựng; dự kiến khối lượng công việc thực hiện

3.1. Tên hạng mục công trình: Cải tạo, mở rộng, xây mới hạng mục công trình Hội trường và một số phòng chức năng trụ sở Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ.

3.2. Mục tiêu đầu tư:

Đáp ứng yêu cầu thực tiễn về tổ chức hoạt động công vụ công tác Tuyên giáo và Dân vận; hoàn thiện cơ sở hạ tầng công vụ phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, hiện đại hóa hoạt động cơ quan Đảng; tạo điều kiện nâng cao năng lực tổ chức hội họp, hội nghị, hội thảo, giao ban, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, phục vụ các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và của Ban; khắc phục những bất cập, hạn chế về cơ sở vật chất hiện tại: hiện trạng cơ sở vật chất của trụ sở còn chật hẹp, thiếu đồng bộ, một số hạng mục đã xuống cấp, không còn đáp ứng

được nhu cầu sử dụng thực tế. Hội trường hiện có quy mô nhỏ, trang thiết bị cũ, không phù hợp với yêu cầu tổ chức hội nghị quy mô cấp tỉnh và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

3.3. Quy mô

- Phá dỡ công trình hiện trạng gồm: nhà đa năng, nhà để xe máy, nhà để xe ô tô, sân thể thao, gian vệ sinh tầng 1 của khối nhà 3 tầng hiện trạng làm lối đi lại thông với nhà hội trường xây mới.

- Xây mới nhà hội trường 147 chỗ ngồi, kết hợp phòng làm việc cao 02 tầng, tổng diện tích sàn 890m$^2$.

- Mua sắm trang thiết bị.

3.4. Địa điểm xây dựng: đường Dã Tượng, phường Lương Văn Tri, tỉnh Lạng Sơn.

3.5. Dự kiến công việc thực hiện

a) Phá dỡ công trình hiện trạng gồm:

- Nhà đa năng cao: công trình cao 01 tầng, có kết cấu hệ khung thép, tường bao che xây gạch, mái lợp bằng tôn, diện tích xây dựng 140m$^2$.

- Nhà để xe ô tô và nhà để xe máy: các công trình cao 01 tầng, có kết cấu hệ khung thép, mái lợp bằng tôn; diện tích nhà để xe ô tô 140m$^2$, diện tích nhà để xe máy 42m$^2$.

- Sân thể thao ngoài trời: sân bằng bê tông xi măng dày 20cm, diện tích 370m$^2$.

- Gian vệ sinh trục (5-6) tầng 1 của khối nhà 3 tầng hiện trạng: diện tích 19,2m$^2$.

b) Xây mới nhà Hội trường

Công trình cao 02 tầng, diện tích xây dựng 425m$^2$, tổng diện tích sàn 890m$^2$, với công năng sử dụng như sau:

- Tầng 1: bố trí 03 phòng làm việc, 01 phòng kho, 01 phòng nghỉ lái xe, khu để xe và không gian phụ bao gồm sảnh, cầu thang và khu vệ sinh chung.

- Tầng 2: bố trí khu hội trường 147 chỗ ngồi, phòng chuẩn bị, sảnh, hành lang, cầu thang và khu vệ sinh chung.

c) Mua sắm trang thiết bị gồm: máy tính, bàn ghế, hệ thống âm thanh, ánh sáng phục vụ hội trường.

4. Dự kiến kinh phí thực hiện: 9.548 triệu đồng, trong đó:

5. Nguồn vốn: ngân sách nhà nước.

5. Thời gian thực hiện nhiệm vụ: năm 2025 - 2026.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Giám đốc các Sở: Tài Chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

**Lương Trọng Quỳnh**